TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN
Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày: 25/01/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘICHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Thế.
2. ÔngTrần Xuân Hòa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Nhật Lệ-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Chung- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/ 2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018đối với các bị cáo:

1.**Nguyễn Duy L,** Sinh năm: 1952; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn X, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Duy P (đã chết) và bà Cao Thị E (đã chết); Có vợ là bà: Bùi Thị M và 04 người con; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo L bị tạm giữ từ ngày 11/10/2017 đến 20/10/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2.**Phạm Gia H**, Sinh năm: 1970; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn B, Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 04/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam Con ông: Phạm Gia G và bà Phạm Thị S (đã chết); Có vợ là bà: Nguyễn Thị F và 02 người con (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1993); Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo H bị tạm giữ từ ngày 11/10/2017 đến 20/10/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3.**Trần Quang T**, Sinh năm: 1952; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn MK, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quang Y (đã chết) và bà Phạm Thị V (đã chết); Có vợ là bà: Đặng Thị N và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1981); Tiền án, tiền sự: Chưa có. Nhân thân: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu

xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong bản án vào tháng 5/2007.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2017 đến 20/10/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4.Tường Duy A; Sinh năm: 1970;Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn CK, xã LK, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam Con ông: Tường Duy P (đã chết) và bà Quang Thị X; Có vợ là bà: Khoa Thị Z và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2017 đến 20/10/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

/Người làm chứng: Ông Tường Duy C, sinh năm 1962. (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn KT, xã LK, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng9 giờ 30 phút, ngày 11/10/2017 Nguyễn Duy L đang ở nhà mình tại thôn X, xã D, huyện K thì có Tường Duy A, Phạm Gia H, Trần Quang T đến. Trong lúc ngồi uống nước nói chuyện thì L rủ Tường Duy A, Phạm Gia H, Trần Quang T chơi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi tá lả. A, H và T đồng ý chơi rồi cùng đi lên tầng 3 (khu gian thờ) của nhà L để chơi đánh bạc. Khi lên thì đã thấy chiếc thảm đỏ đã được trải sẵn dưới nền nhà, L cầm bộ bài tú lơ khơ có sẵn cùng A, H, T bắt đầu ngồi xuống chiếc thảm để đánh bạc. Ngồi bên tay trái L là A, bên tay phải L là T và đối diện với L là H. Khi chơi L có số tiền 25.700.000 đồng, L để toàn bộ số tiền xuống chiếu để đánh bạc; A có 2.080.000 đồng, A bỏ ra 1.080.000 đồng để chơi, còn 1.000.000 đồng để trong ví khi nào thua hết A sẽ tiếp tục bỏ ra chơi; T có số tiền 2.800.000 đồng để trong ví để sử dụng đánh bạc nhưng vì đang thắng nên chưa bỏ ra còn H có 8.100.000 đồng. H đã bỏ ra 100.000 đồng còn 8.000.000 đồng H để trong ví khi nào thua hết sẽ bỏ ra đánh bạc.

Hình thức chơi Tá lả như sau: Bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, gồm 13 hàng từ A, 2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K, mỗi hàng có 04 quân gồm các chất cơ, rô, tép, bích.Ván bài đầu tiên người nào bốc được cái thì được chia 10 quân bài và được đánh trước, ba người còn lại, mỗi người được chia 9 quân bài, số quân bài còn lại được đưa vào giữa làm bài nọc, kết thúc một ván bài nếu người nào về nhất thì ván tiếp theo được chia 10 quân bài và được đánh trước. Thứ tự những người đánh bài được quay vòng bắt đầu từ người ngồi bên phải của người vừa được đánh trước, người ngồi bên phải nếu ăn được quân bài của người vừa đánh thì rút 01 quân bài của mình đánh tiếp, nếu không ăn được thì sẽ bốc 01 quân bài dưới nọc rồi đánh đi 01 quân bài tùy ý. Cứ như vậy cho đến khi có người ù hết hoặc hết cây dưới bài nọc thì kết thúc ván bài, người chơi hạ phỏm và so sánh điểm được thể hiện qua các quân bài còn lại trên tay của mình, người nào chơi ít điểm nhất là thắng bài và được thu tiền của ba người còn lại. Cụ thể:Người về nhì phải trả 20.000 đồng, người về thứ ba phải trả 40.000 đồng và người về thứ

tư phải trả 60.000 đồng. Người nào không có phỏm gọi là cháy phải trả cho người thắng 80.000 đồng. Phỏm là có từ ba đến bốn quân bài cùng hàng hoặc có từ ba quân bài trở lên liên tiếp cùng chất. Người ù là người có 03 phỏm ngang nhau hoặc có các phỏm dọc mà trong khi đang chơi nếu đánh đi 01 quân hoặc khi hạ bài thì không còn quân bài nào trên tay. Người ù sẽ được thu của 03 người kia mỗi người là 100.000 đồng.

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/10/2017, Công an huyện Khoái Châu kết hợp cùng Công an xã D phát hiện bắt quả tang L, A, H, T đang chơi bài tá lả.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên chiếu bạc 26.880.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc thảm nỉ màu đỏ; Thu giữ trong người của Nguyễn Duy L 01 điện thoại di động Iphone 4s màu đen; Thu của Tường Duy A 01 chiếc ví da màu đen bên trong có số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT; thu của Trần Quang T 01 chiếc ví da màu đen bên trong có số tiền 2.800.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, thu của Phạm Gia H 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng.

Tại bản Cáo trạng số 02/QĐ-VKS-HS ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy L, Tường Duy A, Trần Quang T, Phạm Gia H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (BLHS năm 1999).

Tại phiên toà hôm nay: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi "Tá lả" sát phạt nhau bằng tiền.

Người làm chứng là ông Tường Duy C đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án ông C đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS năm 2015) vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Duy L, Tường Duy A, Trần Quang T, Phạm Gia H phạm tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999(BLHS năm 1999); khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Duy L, Phạm Gia H và Tường Duy A.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của BLHS năm 1999; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự đối với bị cáo Trần Quang T.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Duy L 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/01/2018).

Bị cáo Phạm Gia H, Trần Quang T mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/01/2018).

Bị cáo Tường Duy A từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/01/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Duy L cho UBND xã D, huyện K; giao các bị cáo Phạm Gia H, Trần Quang T cho UBND xã Đ, huyện K và giao bị cáo Tường Duy A cho UBND xã LK, huyện K, nơi các bị cáo đang thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Vật chứng trong vụ án:Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 38.680.000đ (Ba mươi tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng); Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 01 chiếc thảm nỉ màu đỏ; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy L 01 điện thoại di động Iphone 4s màu đen; Trả lại cho bị cáo Tường Duy A 01 chiếc ví da màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu trắng đen; Trả lại cho bị cáo Trần Quang T 01 chiếc ví da màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; Trả lại cho bị cáo Phạm Gia H 01 ví da màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về việc áp dụng pháp luật: Mặc dù, Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (Được gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) đã có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện, bị khởi tố, điều tra, truy tố trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018. Đồng thời, so sánh quy định về hình phạt tại Điều 248 BLHS năm 1999 với điều luật tương ứng (Điều 321của BLHS năm 2015) thì quy địnhvề hình phạt tại Điều 248 BLHS năm 1999 có lợi hơn cho người phạm tội. Do đó, căn cứ Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/1/2018 của Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp này vẫn áp dụng quy định của BLHS năm 1999.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận có chơi tá lả sát phạt nhau bằng tiền tại nhà của Nguyễn Duy L vào ngày 11/10/2017. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 96-97), Biên bản quản lý tài sản (BL 98), Lời khai người làm chứng là ông Tường Duy C (BL 97). Do vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút ngày 11 tháng 10 năm 2017, tại nhà ở của Nguyễn Duy L ở Thôn X, xã D, huyện K, L đã cùng Tường Duy A, Phạm Gia H, Trần Quang T chơi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi tá lảthì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 38.680.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy L, Tường Duy A, Phạm Gia H và Trần Quang T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo L, A, H và T đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi "Tá lả" sát phạt nhau bằng tiềnlà vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, vì ham muốn đỏ đen nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh bạc của mình.

Xét hành vi đánh bạc của L, A, H và T thì thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Duy L là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, rủ rê các đối tượng tham gia đánh bạc, đồng thời số tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều nhất nên giữ vai trò tích cực nhất. Bị cáo H đánh bạc, sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc nhiều thứ hai sau L nên giữ vai trò tích cực thứ hai. Bị cáo Tường Duy A và Trần Quang T tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất nên giữ vai trò ít tích cực nhất.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện phát triển kinh tế cũng như cuộc sống H phúc của nhiều gia đình. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm sa sút kinh tế, tha hóa con người, gây nên sự bức xúc, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, các bị cáo cần bị xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo: Các bị cáo L, A và H đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Riêng bị cáo T có nhân thân xấu, năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" nhưng cho đến nay đã được xóa án tích.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo L, A và H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng bị cáo T được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến và Giấy khen của Chính phủ vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì vì đã có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Ngoài ra, tất cả các bị cáo đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương nơi các bị cáo đang thường trú xác nhận. Do đó, các bị cáo L, A và H đều được áp dụng điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999. Riêng bị cáo T được áp dụng điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Sau khi xem xét nhân thân, diễn biến vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo L, A, H và T đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999,đều có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Riêng bị cáo T mặc dù tại bản án số 65/2006/HSST ngày 21/12/2006 đã bị TAND huyện Khoái Châu xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc", tuy nhiên đến tháng 5/2007 bị cáo đã chấp hành xong bản án nêu trên, do đó đến năm 2008 bị cáo T đương nhiên được xóa án tích, coi như chưa phạm tội. Vì vậy, chỉ cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 của BLHS năm 1999 đối vớitất cả các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung:Xét thấy tất cả các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập chính từ làm nông nghiệp, kinh tế khó khăn, ngoài ra các bị cáo L và T thuộc đối tượng người cao tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 3 Điều 248 của BLHS năm 1999 là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ được một số vật chứng sau: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 01 chiếc thảm nỉ màu đỏ; 03 ví da màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 4s màu đen thu của L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu trắng thu của A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu của T; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng thu của H và số tiền 38.680.000 đồng (trong đó 26.880.000 đồng thu trên chiếu bạc, 11.800.000 đồng thu trong người các bị cáo).

- Đối 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 01 chiếc thảm nỉ màu đỏ là công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 4s màu đen thu của Nguyễn Duy L; 01 chiếc ví da màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu trắng đen thu của Tường Duy A; 01 chiếc ví da màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu của Trần Quang T; 01 ví da màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng thu của Phạm Gia H. Xét thấy các bị cáo không sử dụng điện thoại để liên lạc rủ nhau đến đánh bạc cũng như không sử dụng điện thoại,ví da vào mục đích cầm cố đánh bạc nên không liên quan gì đến hành vi đánh bạc của các bị cáo. Do đó, cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 38.680.000 đồng (trong đó 26.880.000 đồng thu trên chiếu bạc, 1.000.000 đồng thu trong người của A, 2.800.000 thu trong người T, 8.000.000 đồng thu trong người H) hiện đang có trong tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành dân sự huyện Khoái Châu tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai nhận toàn bộ số tiền đã thu nêu trên đã và sẽ được sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Về án phí:Bị cáo Tường Duy A, Phạm Gia H phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 của BLTTHS năm 2015và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Duy L,Trần Quang T là người cao tuổi, bản thân bị cáo T là người có công với cách mạng và các bị cáo đều đã có đơn xin miễn tiền nộp phạt và tiền án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

****/ Tuyên bố:*** Các bị cáo Nguyễn Duy L, Phạm Gia H, Trần Quang T và Tường Duy A đều phạm tội "Đánh bạc".

****/ Áp dụng:***

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của BLHS năm 1999; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Duy L, Phạm Gia H và Tường Duy A.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của BLHS năm 1999; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự đối với bị cáo Trần Quang T.

****/ Xử phạt:***

Bị cáo Nguyễn Duy L 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04(bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/01/2018).

Bị cáo Phạm Gia H,Trần Quang T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/01/2018).

Bị cáo Tường Duy A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/01/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Duy L cho UBND xã D, huyện K; giao các bị cáo Phạm Gia H, Trần Quang T cho UBND xã Đ, huyện K và giao bị cáo Tường Duy A cho UBND xã LK, huyện K, nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

****/ Về hình phạt bổ sung:*** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

****/ Vật chứng trong vụ án:***Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 38.680.000đ (Ba mươi tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) hiện đang có trong tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành dân sự huyện K tại Kho bạc Nhà nước huyện K.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 01 chiếc thảm nỉ màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy L 01 điện thoại di động Iphone 4s màu đen.

Trả lại cho bị cáo Tường Duy A 01 chiếc ví da màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu trắng đen.

Trả lại cho bị cáo Trần Quang T 01 chiếc ví da màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Trả lại cho bị cáo Phạm Gia H 01 ví da màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng.

(Tình trạng vật chứng như trong Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-KSĐT ngày 20/12/2017 của VKSND huyện Khoái Châu).

/ Án phí:Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Tường Duy A, Phạm Gia H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Áp dụngkhoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Duy L và Trần Quang T.

/ Về quyền kháng cáo:Áp dụng Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/01/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- *VKSND huyện Khoái Châu.*
- *CA huyện Khoái Châu.*
- *Các bị cáo, người liên quan.*
- *UBND xã Đại Tập, Liên Khê, Chí Tân*
- *Lưu hồ sơ.*
- *Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Hưng Yên*.

Nguyễn Thị Thu Hương